

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 206/2020/HS-ST

Ngày: 22- 7-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lập Tiến

Ông Bùi Ngọc Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2020/TLST - HS, ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** - Sinh ngày 25 tháng 10 năm 1978; Tại: Thái Bình

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà B, đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ và con bà: Trịnh Thị N. Bị cáo có vợ là Trần Thị Ngọc H và có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009); Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Đức D – Sinh năm: 1965 (Chết)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Nguyễn Thị Phương D – Sinh năm: 1967 (Vợ ông D) – Có mặt.

Chị Nguyễn Song Bích D- Sinh năm: 1990 (Con đẻ ông Duy) – Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Bích D - Sinh năm: 1991 (Con đẻ ông D) – Có mặt.

Cùng cư trú: Số nhà C, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH A

Địa chỉ: số M, Quốc lộ H, thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH A: Ông Nguyễn Văn B – Sinh năm: 1975

Cư trú: số M, Quốc lộ H, thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Tiến D – Sinh năm: 1975

Cư trú: Số nhà M, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Ông Tô Thanh V – Sinh năm: 1985

Cư trú: Số nhà H, đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2019, Công ty TNHH A, địa chỉ tại số M, Quốc lộ H, thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, do anh Nguyễn Văn B làm giám đốc, trúng thầu công trình: Đường nối khu dân cư khối S, phường T đến đường N, phường T (Hẻm M đường N), thành phố B, với hạng mục: Nền, móng, mặt đường, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống an toàn giao thông. Anh B (Giám đốc) giao cho anh Lê Tiến D làm chỉ huy trưởng tại công trình, đồng thời giao cho anh D được ký hợp đồng lao động thời vụ, ngắn ngày khi có người xin vào làm. Trong thời gian này, Nguyễn Văn L đến xin vào làm tại Công ty, L nói dối anh D và anh B là bản thân đã có giấy chứng chỉ đào tạo đã hoàn thành chương trình vận hành máy công trình (Máy san) để được nhận vào làm. Ngày 28/6/2019 anh Lê Tiến D đã ký hợp đồng lao động thuê Nguyễn Văn L vào làm tại Công ty TNHH A, giao cho công việc lái xe máy san.

Sáng ngày 28/8/2019 Nguyễn Văn L, điều khiển xe máy san đất bánh lốp, biển số 47LA – 0008, nhãn hiệu: CATERPILLAR, màu sơn: Vàng, số máy: 597, số khung: 73G915, một mình hoạt động trên đoạn đường đang thi công tại hẻm M đường N, phường T, thành phố B, để san, ban gạt đá. Sau khi san, ban gạt đá xong, thì Nguyễn Văn L điều khiển xe đỗ tại Trường THCS N, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy có xe đổ đá đâm tại sát tường nhà ông Nguyễn Đức D (cách chỗ đỗ xe khoảng 200m), thì L điều khiển xe máy san lưu thông hoạt động tại phía bên phải hẻm M đường N, theo hướng từ đường L đến đường N để san, ban gạt đồng đá đâm này. Khi đi gần tới trước trụ điện số 49 hẻm M, đường N, tại đây mặt đường đã được cào mức, sâu hơn với mặt đường ban đầu: 0,65m, chỉ còn bề mặt là lè đất, tương đối bằng phẳng, có độ dốc xuống (Độ dốc

không lớn) tính về hướng đường N. Do thiếu chú ý quan sát nên khi điều khiển xe máy san đất bánh lốp biển số 47LA - 0008 để san đồng đá dăm ở phía trước, thì L đã để bánh trước bên phải xe máy san cán qua người ông Nguyễn Đức D đang ngồi phía sau đồng đá dăm, gây ra vụ tai nạn. Hậu quả làm ông D bị thương nặng và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Hiện trường nơi xảy ra vụ vô ý làm chết người:

Là tại hẻm M, đường N, thuộc phường T, thành phố B, là đoạn đường đang được thi công, mặt đường đã được mức, đào bới, sâu: 0,65m so với mặt đường ban đầu. Phần lòng đường đất còn lại có độ rộng: 6,70m, hai bên ngoài mặt đường có nhiều nhà dân sinh sống. Đường thẳng, có độ dốc xuống (Độ dốc không lớn) tính theo hướng từ đường L đến đường N. Tại hiện trường ghi nhận có xe máy san đất bánh lốp biển số 47LA - 0008 đang đỗ tại sát mép đường bên phải hẻm M, đường N, tính theo hướng từ đường Lê V đến đường N, phần đầu xe máy quay về hướng đường N (hướng Tây Nam), phần đuôi xe máy quay về hướng đường L (hướng Đông Bắc). Tâm mép ngoài lốp trước, bên trái xe máy cách mép đường chuẩn 3,76m, tâm mép ngoài lốp sau, trục thứ 2 bên trái xe máy (tính theo hướng từ trước ra sau) cách mép đường chuẩn 4,26m và cách mặt ngoài, góc dưới trụ điện số 49 (móc cố định) 16,50m. Phía dưới gầm xe máy san đất bánh lốp biển số 47LA - 0008 có một đồng đá dăm đang được san, trong diện (rộng: 3,75m, dài: 6,15m và cao: 0,80m) nằm dọc theo chiều hướng từ trước ra sau xe máy san. Tâm đầu đồng đá cách mép đường chuẩn 5,50m và cách tâm mép ngoài lốp trước, bên trái xe máy san 1,75m.

Phía trước, cùng chiều xe máy san đất bánh lốp biển số 47LA - 0008 ghi nhận có một xe máy mức bánh xích bị hư phần xích di chuyển đang đỗ tại sát mép đường bên phải hẻm M, đường N, phần đầu gàu mức quay về hướng đường N (hướng Tây Nam), phần đuôi xe máy quay về hướng đường L (hướng Đông Bắc). Tâm đầu bánh xích, bên trái máy cách mép đường chuẩn 3,25m. Tâm cuối bánh xích bên trái máy cách mép đường chuẩn 3,25m và cách tâm mép ngoài bên trái phía trước máy san đất bánh lốp 2,40m.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm chất kích thích Nguyễn Văn L, không có nồng độ cồn, âm tính với các chất kích thích.

Tại bản Kết luận pháp y tử thi số 322/TTh-TTPY, ngày 20/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Đức D là: Dập phổi hai bên - Chấn thương ngực - lưng nặng/ Đa chấn thương do Tai nạn giao thông.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 169/CT-VKS ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 01/6/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 128; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 tháng đến 36 tháng. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 máy san đất, bánh lốp biển số 47LA - 0008, nhãn hiệu: CATERPILLAR, màu sơn: Vàng, số máy: 597, số khung: 73G915 cho Công ty TNHH Hoài Ân là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại, bà Nguyễn Thị Phương D trình bày: Bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 60.000.000đồng, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên về phía Công ty TNHH A cũng có lỗi trong việc gây ra tai nạn nhưng Công ty vô ý thức trách nhiệm trong việc động viên tinh thần, thăm hỏi gia đình bị hại và thấp nén nhang cho người đã mất. Trong quá trình thi công đã làm hư hỏng đường mương nước trước nhà bị hại. Gia đình bị hại đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH A đến sửa chữa con mương nhưng Công ty TNHH A vẫn không đến sửa chữa. Sau đó gia đình bị hại nói bị cáo thì bị cáo có đến sửa chữa con mương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù chưa được đào tạo về chuyên môn, chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép điều khiển xe máy san nhưng vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, tại trước trụ điện số 49, hẻm M, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn L, điều khiển xe máy san đất bánh lốp, biển số 47LA - 0008, thi công công trình đoạn đường hẻm M, đường N, phường T. Do chủ quan, thiếu chú ý quan sát không biết ông Nguyễn Đức D ở sau đồng đá dăm, nên đã để bánh trước bên phải xe máy san

lắp cán qua người ông D. Hậu quả làm ông Nguyễn Đức D tử vong là phạm tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội: “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 128 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tính mạng của người khác trái pháp luật, gây ảnh hưởng về tâm lý, tinh thần của thân nhân bị hại. Bị cáo tuy biết được sự nguy hiểm khi điều khiển máy san thi công ở công trường có thể gây hậu quả nguy hiểm cho người khác nên cần phải quan sát khi thi công nhưng do chủ quan bị cáo cho rằng hậu quả không xảy ra. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do lỗi vô ý của bị cáo không chú ý quan sát dẫn đến hậu quả làm ông Nguyễn Đức D tử vong tại hiện trường thi công. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng nào tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại được người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và phạm tội với nhiều tình tiết giảm nhẹ nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo cũng đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo.

Trong vụ án có ông Nguyễn Văn B, là giám đốc Công ty TNHH A và ông Lê Tiến D là chỉ huy trưởng công trình khi ký hợp đồng nhận bị cáo Nguyễn Văn L vào làm việc tại Công ty, do bị cáo L nói dối là đã có giấy chứng chỉ điều khiển xe máy san và thấy bị cáo L có kinh nghiệm trong việc điều khiển xe máy thi công xây dựng, nên đã đồng ý ký hợp đồng và giao cho bị cáo L nhiệm vụ điều khiển xe máy san đất bánh lốp biển số 47LA – 0008, quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra thì ông B và ông D mới biết bị cáo L không có giấy chứng chỉ đào tạo đã hoàn thành chương trình vận hành máy công trình, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề xấp xử lý, là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo Nguyễn Văn L và Công ty TNHH A (Công ty cử ông Tô Thành V đại diện cho Công ty TNHH A) đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Đức D số tiền là: 60.000.000đồng, bà Nguyễn Thị Phương D, là vợ và là người đại diện hợp pháp cho ông D đã nhận đủ số tiền trên. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Phương D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 máy san đất, bánh lốp biển số 47LA - 0008, nhãn hiệu: CATERPILLAR, màu sơn: Vàng, số máy: 597, số khung: 73G915 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho Công ty TNHH A là chủ sở hữu nhận sử dụng. Công ty TNHH A đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- Công an TP.B;
- CCTHADS TP.BMT;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My